

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 269/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông **Tào Tuấn V**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: **Số G, đường T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

Người đại diện hợp pháp: Bà **Phạm Thị Ngọc T**, sinh năm 1960. Địa chỉ: **Số G, đường T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**, là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2023*).

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.**

Địa chỉ liên lạc: **Hẻm D, đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

1.2.2. Ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

Địa chỉ liên lạc: **Chung cư P - số C, 32 đường P, phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Văn phòng C.**

Địa chỉ: **Số B, đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Cao Thị Hoàng N** – chức vụ: Trưởng văn phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông **Tào Tuấn V** và ông **Bùi Văn H**, ông **Trần Văn T1** thỏa thuận hủy hợp đồng thuê nhà đối với tài sản là nhà, đất thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại **số A, đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng** ký giữa ông **Tào Tuấn V** (do bà **Phạm Thị Ngọc T** đại diện theo uỷ quyền) và ông **Bùi Văn H** được công chứng tại **Văn phòng C**, số công chứng 1174 quyền số 04/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/4/2022.

2.2. Ông **Trần Văn T1**, ông **Bùi Văn H** được lưu cư 03 (ba) tháng kể từ ngày 24/4/2024 để tháo dỡ, di dời trang thiết bị điện tử, máy, loa đài... để giao trả lại nhà đất nói trên cho ông **Tào Tuấn V**.

2.3. Về án phí: Ông **Bùi Văn H**, ông **Trần Văn T1** thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông **Tào Tuấn V** số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000006 ngày 02/01/2023 và số 0000221 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh

